

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ H M  
TỈNH N A**

Bản án số: 97/2021/HS-ST  
Ngày 29-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H M, TỈNH N A**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phương và ông Lê Văn Biên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, tỉnh N A tham gia phiên tòa:** Bà Văn Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2021/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2021; theo Qu định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn Quang Tr.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/11/1999 tại huyện QL1, tỉnh N A; Nơi cư trú: Xóm 13, xã Q Th, huyện Q L, tỉnh N A; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Trần Văn H, sinh năm 1964; Họ và tên mẹ: Hồ Thị S, sinh năm 1950; Anh chị em ruột: có 08 người, bị cáo là thứ bảy; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. **Trần Văn D.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/10/1998 tại huyện QL1, tỉnh N A; Nơi cư trú: xóm 13, xã Q Th, huyện Q L, tỉnh N A; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Trần Văn N, sinh năm 1979; Họ và tên mẹ: Hồ Thị Th, sinh năm 1972; Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Lê Xuân Th1, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 3B, xã Q L, thị xã H M, tỉnh N A.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2020 Trần Văn Quang Tr, Nguyễn Qu, Trần Văn D, Hồ Hữu D1, Trần Văn Th2 (sinh năm 2000) và Nguyễn Hữu T (sinh năm 1993) đều

trú tại xã QT, huyện QL1, tỉnh N A là những người làm thuê công việc thợ xây dựng công trình cho anh Lê Xuân Th1 (sinh năm 1987, trú tại xóm 3B, xã QL2, thị xã H M, tỉnh N A). Trong quá trình những người trên làm thuê cho anh Th1, anh Th1 chưa thanh toán hết tiền công mà hứa làm đến cuối năm sẽ thanh toán. Sau nhiều lần yêu cầu anh Lê Xuân Th1 thanh toán tiền công nhưng không được thanh toán, vào khoảng 08 giờ ngày 11/02/2021 (tức ngày 30 tết Nguyên Đán), Trần Văn Quang Tr, Nguyễn Qu, Trần Văn D, Hồ Hữu D1, Trần Văn Th và Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô từ nhà đến nhà anh Lê Xuân Th1 để tìm gặp anh Th1 nói chuyện thanh toán tiền công nhưng khi đi đến thì thấy nhà anh Th1 khóa cửa và không có ai ở nhà. D, Qu, Tr, D1, Th2, Tâm thấy vậy nên đã đi đến nhà ông Ngh ở gần nhà anh Th1 chơi và chờ anh Th1 về để gặp nói chuyện. Ngồi chơi được một lúc thì Trần Văn Quang Tr đi ra sân nhà ông Ngh rồi gọi Nguyễn Qu, sau đó Trần Văn D và Hồ Hữu D1 lần lượt đi ra bàn bạc quay lại nhà anh Lê Xuân Th1. Trần Văn Quang Tr nói “Ta đi lại nhà Th1 xem Th1 đi về chưa, nếu chưa về thì lấy bộ loa của Th1. Khi nào trả tiền thì trả lại” thì tất cả đồng ý (vì trước đó những người này đã đến nhà anh Th1 và có biết anh Th1 có bộ loa để ở phòng khách). Qu điều khiển xe mô tô chở Tr đi trước còn D điều khiển xe mô tô chở D1 đi sau. Khi Qu và Tr đi đến thấy cổng nhà anh Th1 không khóa nên đi thẳng vào trong sân dựng xe. Tr đi vào trong thềm nhà thấy có chiếc tủ đựng giày, dép, Tr mở cánh cửa tủ ra và thấy 02 chiếc chìa khóa. Tr lấy chìa khóa mở cánh cửa chính ra rồi đi vào trong nhà. Tại đây, Tr và Qu mỗi người lấy 01 chiếc loa nghe nhạc (loại loa thùng) đi ra xe mô tô thì D và D1 đi đến. Qu tiếp tục vào nhà lấy 02 chiếc loa nhỏ, hình phễu; D đi vào trong phòng khách lấy 01 chiếc âm ly và 02 chiếc micro không dây đi ra; D1 đi vào nhà xem có gì lấy nữa không nhưng không có gì nên đi ra xe mô tô ngồi chờ. Sau khi lấy những tài sản trên, Qu điều khiển xe mô tô chở Tr cùng 02 chiếc loa thùng; D chở D1 cùng 02 chiếc loa nhỏ, 01 âm ly và 02 chiếc micro không dây đi về nhà Tr cất 01 loa thùng và cất tại nhà Qu số tài sản còn lại.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Th1 đi về nhà thì phát hiện bị mất tài sản nên đã hỏi người dân xung quanh và trình báo công an xã QL2 về việc bị mất tài sản. Đến ngày 14/02/2021, Nguyễn Qu, Trần Văn D và Hồ Hữu D1 đã đến Công an xã QL2 xin đầu thú và giao nộp số tài sản đã lấy của anh Th1 cho Cơ quan. Ngày 15/02/2021 Trần Văn Quang Tr đến Công an thị xã H M xin đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Tà bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thị xã H M ra kết luận:

- 01 (một) chiếc Âm ly nhãn hiệu DENON. Mode: PK-500, AC 230V 50Hz 600Watt, Serial: S84316M, màu vàng, Made in England. Có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là **2.300.000 đồng** (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

- 02 (hai) chiếc loa thùng màu xám, Model: CT-6, Impedance: 8 OHMS, Input power: 250-500W, Serial: OMH 5105266, Made in England. Có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là **3.700.000 đồng** (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

- 02 (hai) chiếc loa nhỏ màu đen, hình phễu (Trước hình vuông, sau hình tròn). Có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là **600.000 đồng** (Sáu trăm nghìn đồng).

- 02 (hai) chiếc Micro cầm tay không dây màu đen, hình trụ tròn dài 24cm, đường kính 3cm, nhãn hiệu UHF. Có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là **550.000 đồng** (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số trị giá tài sản chiếm đoạt là: **7.150.000 đồng** (Bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 75/CT-VKS-HM ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, tỉnh N A đã truy tố các bị cáo Trần Văn Quang Tr, Nguyễn Qu, Trần Văn D, Hồ Hữu D1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 29/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, tỉnh N A đã ra Qu định tách vụ án số 01/QĐ-VKSHM tách hành vi phạm tội đối với bị cáo Nguyễn Qu và Hồ Hữu Duẩn để chờ kết quả truy nã.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn Quang Tr từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trả lại cho anh Lê Xuân Th1 các tài sản bị mất.

Về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi không tranh luận gì với Kiểm sát viên, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an thị xã H M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào khoảng 08 giờ ngày 11/02/2021, tại nhà anh Lê Xuân Th1 (thuộc xóm 3B, xã QL2, thị xã H M, tỉnh N A), lợi dụng lúc gia đình anh Lê Xuân Th1 không có ai ở nhà, Trần Văn Quang Tr, Nguyễn Qu, Trần Văn D và Hồ Hữu D1 đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc Âm ly nhãn hiệu DENON; 02 (hai) chiếc loa thùng; 02 (hai) chiếc loa nhỏ hình phễu và 02 (hai) chiếc Micro cầm tay không dây của anh Lê Xuân Th1 có tổng trị giá là 7.150.000 đồng (bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại; kết luận định giá tài sản. Có đủ cơ sở kết luận Trần Văn Quang Tr, Trần Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật chỉ vì tham lam mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo Trần Văn Quang Tr, Trần Văn D phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được quy định tại điểm b,h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm. Xét các bị cáo phạm tội chưa thu lợi bất chính, các bị cáo hiện đang chưa có công việc ổn định nên không cần thiết phải khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Xét vai của các bị cáo thì bị cáo Tr là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác phạm tội nên mức hình phạt phải cao hơn bị cáo D.

Đối với các bị cáo Nguyễn Qu và Hồ Hữu D1 trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, tỉnh N A đã ra Qu định tách vụ án số 01/QĐ-VKSHM tách hành vi phạm tội đối với bị cáo Nguyễn Qu và Hồ Hữu Duẩn là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn Th2, Nguyễn Hữu T không bàn bạc, không biết các bị cáo lấy tài sản của anh Lê Xuân Th1 nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tài sản là 01 thùng sữa Vinamilk và 01 con lợn bằng sứ bị đập vỡ bên trong có khoảng 2.000.000 đồng mà anh Lê Xuân Th1 khai báo bị mất. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thống nhất khai nhận không chiếm đoạt số tài sản trên của anh Lê Xuân Th1 và không có chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại yêu cầu nhận lại các tài sản đã mất cắp và không có yêu cầu gì thêm. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng của người bị hại nên có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Tại bản án số 81 ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A chưa xử lý về vật chứng nên cần thiết phải xử lý vật chứng trong vụ án này, về vật chứng gồm 01 (một) chiếc Âm ly nhãn hiệu DENON. Mode: PK-500, AC 230V 50Hz 600Watt, Serial: S84316M, màu vàng, Made in England, đã qua sử dụng; 02 (hai) chiếc loa thùng màu xám, Model: CT-6, Impedance: 8 OHMS, Input power: 250-500W, Serial: OMH 5105266, Made in England, đã qua sử dụng; 02 (hai) chiếc loa nhỏ màu đen, hình phễu (Trước hình vuông, sau hình tròn) đã qua sử dụng; 02 (hai) chiếc Micro cầm tay không dây màu đen, hình trụ tròn dài 24cm, đường kính

3cm, nhãn hiệu UHF đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của anh Lê Xuân Th1 nên cần thiết phải trả lại cho anh Th1.

Đối với 02 chiếc mô tô bị cáo D, Qu dùng để chở các tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp được. Tại phiên tòa đã chứng minh được đây là tài sản của bố mẹ bị cáo D và bị cáo Qu, các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản bố mẹ các bị cáo không biết nên cơ quan Điều tra công an thị xã H M không thu giữ là đúng quy định của pháp luật.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N A.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Quang Tr, Trần Văn D phạm tội “Trộm tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự BLHS năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Quang Tr 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Trần Văn Quang Tr, Trần Văn D được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Trần Văn Quang Tr, Trần Văn D cho UBND xã Q Th, huyện Q L, tỉnh N A giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho anh Lê Xuân Th1 01 (một) chiếc Âm ly nhãn hiệu DENON. Mode: PK-500, AC 230V 50Hz 600Watt, Serial: S84316M, màu vàng, Made in England, đã qua sử dụng; 02 (hai) chiếc loa thùng màu xám, Model: CT-6, Impedance: 8 OHMS, Input power: 250-500W, Serial: OMH 5105266, Made in England, đã qua sử dụng; 02 (hai) chiếc loa nhỏ màu đen, hình phễu (Trước hình vuông, sau hình tròn) đã qua sử dụng; 02 (hai) chiếc Micro cầm tay không dây màu đen, hình trụ tròn dài 24cm, đường kính 3cm, nhãn hiệu UHF đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã H M với Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Trần Văn Quang Tr, Trần Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Văn Quang Tr, Trần Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Lê Xuân Th1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Bị hại;
- VKSND thị xã H M;
- Chi cục THADS thị xã H M;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã H M;
- VKSND tỉnh N A;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Hữu Huy**